TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HNGĐ-ST
Ngày 28/07/2025
V/v: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Vinh
2. Ông Nguyễn Văn Thanh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hà Quý Đôn - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Bắc Ninh.

Đại viện viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Vi Đức Thứ - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Bắc Ninh.

Ngày 28/07/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 194/2025/TLST-HNGĐ ngày 23/06/2025 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/07/2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Quất Thị Bấm, sinh năm 1992; Địa chỉ HKTT: Thôn Cây Táo Tân Thành, xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Nơi ở hiện nay: Thôn Thượng Lâm, xã Thanh Lâm, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ngọc, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn Cây Táo Tân Thành, xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện cùng những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Quất Thị Bấm trình bày như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Ngày 06/11/2009, chị kết hôn với anh Nguyễn Văn Ngọc trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (nay là xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh). Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc; sau một thời gian chị Bấm và anh Ngọc thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Hai bên không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi một cách nghiêm trọng nên chị và anh Ngọc đã ly thân từ tháng 03 năm 2023 đến nay chấm dứt mọi quan hệ về mặt tình cảm và kinh tế.

Quá trình mâu thuẫn đã có sự động viên, hòa giải của hai bên gia đình, nhưng tình trạng mâu thuẫn vợ chồng không có sự thay đổi. Đến thời điểm hiện nay, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn chung sống, không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau.

Chị xác định tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không thể đạt được nên chị làm đơn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn Ngọc.

Về con chung: Chị và anh Ngọc có với nhau 02 người con chung là cháu Nguyễn Xuân Hùng, sinh ngày 01/12/2011 và cháu Nguyễn Xuân Hòa, sinh ngày 27/10/2013. Hai cháu phát triển bình thường, do chị và anh Ngọc đã sống ly thân nên hiện tại cả hai cháu đang sống cùng anh Nguyễn Văn Ngọc tại thôn Cây Táo Tân Thành, xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh. Nay Tòa án giải quyết ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao chị là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Xuân Hùng, sinh ngày 01/12/2011; giao anh Ngọc là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Xuân Hòa, sinh ngày 27/10/2013.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai, các lời khai tiếp theo bị đơn anh Nguyễn Văn Ngọc trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Quất Thị Bấm có đăng ký kết hôn ngày 06/11/2009 tại UBND xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang (nay là xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh). Trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Tuy nhiên mấy năm gần đây vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng về quan điểm sống, cách sống và sinh hoạt hàng ngày. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 03 năm 2023 đến nay chấm dứt mọi quan hệ về mặt tình cảm và kinh tế. Nay chị Bấm đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh, quan điểm của anh là anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Xuân Hùng, sinh ngày 01/12/2011 và Nguyễn Xuân Hòa, sinh ngày 27/10/2013. Hiện hai cháu đang ở với anh. Khi ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung nêu trên và đề nghị chị Bấm có nghĩa vụ cấp dưỡng 2.500.000 đồng/tháng/1 con chung từ ngày có quyết định của Tòa án đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Trường hợp chị Bấm không đồng ý với mức cấp dưỡng nêu trên thì anh đề nghị Tòa án giao cho anh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Xuân Hùng, sinh ngày 01/12/2011; giao chị Bấm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Xuân Hòa sinh ngày 27/10/2013; Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Lý do anh đề nghị như vậy là do hiện tại anh chỉ đủ khả năng để nuôi 1 cháu.

Tại biên bản ghi lời khai của con chung là các cháu Nguyễn Xuân Hùng và Nguyễn Xuân Hòa trình bày: Các cháu là con của mẹ Quất Thị Bấm và bố Nguyễn Văn Ngọc. Hiện nay các cháu đang ở cùng bố mạnh khỏe, phát triển bình thường. Trong

trường hợp bố mẹ các cháu không ở cùng với nhau nữa thì cháu các cháu ở với ai cũng được. Ngoài ra các cháu không còn ý kiến nào khác.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Quất Thị Bấm vắng mặt có đơn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày ở trên và xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn Ngọc có mặt và giữ nguyên quan điểm của mình.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:* Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về phía các đương sự chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, tại phiên tòa chị Quất Thị Bấm có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn Ngọc có mặt.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Quất Thị Bấm được ly hôn anh Nguyễn Văn Ngọc.

Về con chung: Giao anh Nguyễn Văn Ngọc trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Nguyễn Xuân Hùng, sinh ngày 01/12/2011; Giao chị Quất Thị Bấm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Nguyễn Xuân Hòa sinh ngày 27/10/2013. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn chị Bấm và anh Ngọc được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, mà không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này của mình.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết về tiền án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Đơn khởi kiện của chị Quất Thị Bấm cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con chung. Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện Lạng Giang (nay là xã Lạng Giang). Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Bắc Ninh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Bắc Ninh đã thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự pháp luật đã quy định. Tại phiên tòa nguyên đơn là chị Bấm có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Ngọc có mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Quất Thị Bấm và anh Nguyễn Văn Ngọc có đăng ký kết hôn vào ngày 06/11/2009 tại UBND xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (nay là xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh). Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Bấm và anh Ngọc là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân, HĐXX xét thấy: Lời khai của chị Bấm phù hợp với lời khai của anh Ngọc, xác định vợ chồng chị Bấm và anh Ngọc có xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị Bấm và anh Ngọc bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Hiện tại vợ chồng sống ly thân không quan tâm, chăm sóc gì cho nhau.

Nay chị Bấm xin ly hôn và anh Ngọc cũng đồng ý ly hôn, như vậy HĐXX xác định chị Bấm và anh Ngọc trong thời gian chung sống vợ chồng không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ với nhau, không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ cùng nhau chia sẻ mọi việc bảo vệ hạnh phúc gia đình. Anh chị xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 3/2023 đến nay không quan tâm qua lại, chăm sóc gì cho nhau. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã giải thích, phân tích cho chị Bấm tuy nhiên chị vẫn giữ nguyên yêu cầu và cương quyết xin ly hôn anh Ngọc. HĐXX xét thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã căng thẳng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần giải quyết cho chị Bấm được ly hôn anh Ngọc như vậy là phù hợp với Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Chị Bấm và anh Ngọc có với nhau 02 người con chung là Nguyễn Xuân Hùng, sinh ngày 01/12/2011 và Nguyễn Xuân Hòa, sinh ngày 27/10/2013. Hai cháu phát triển bình thường, do chị Bấm và anh Ngọc đã sống ly thân nên hiện tại cả hai cháu đang sống cùng anh Nguyễn Văn Ngọc tại thôn Cây Táo Tân Thành, xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh.

Ly hôn, chị Bấm đề nghị Tòa án giao chị là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Xuân Hùng, sinh ngày 01/12/2011; giao anh Ngọc là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Xuân Hòa, sinh ngày 27/10/2013.

Quá trình giải quyết vụ án anh Ngọc đề nghị Tòa án giao cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung và đề nghị chị Bấm có nghĩa vụ cấp dưỡng 2.500.000 đồng/tháng/1 con chung. Trường hợp chị Bấm không đồng ý với mức cấp dưỡng nêu trên thì anh đề nghị Tòa án giao cho anh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Xuân Hùng; giao chị Bấm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Xuân Hòa; Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, anh

không đề nghị Tòa án giải quyết. Lý do anh đề nghị như vậy là do hiện tại anh chỉ đủ khả năng để nuôi 1 cháu.

Tại biên bản lấy lời khai của cả hai con chung đều có nguyện vọng ở cùng với cả chị Bấm và anh Ngọc, trường hợp anh chị không ở cùng nhau thì các cháu ở với ai cũng được.

HĐXX thấy rằng: Chị Bấm và anh Ngọc đều đang trong độ tuổi lao động, có nghề nghiệp ổn định có thu nhập đủ điều kiện để nuôi con, ly hôn chị Bấm và anh Ngọc đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật.

Tuy nhiên do cháu Nguyễn Xuân Hùng là con trai lớn hơn cần bố giúp đỡ dạy bảo công việc hàng ngày cũng như quan tâm chia sẻ trong giai đoạn đến độ tuổi thay đổi tâm sinh lý; cháu Nguyễn Xuân Hòa thì còn nhỏ hơn nên cần sự gần gũi, quan tâm, chia sẻ, chăm sóc, dậy dỗ giáo dục của người mẹ; nên HĐXX thấy cần giao cho chị Bấm được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Xuân Hòa; giao cho anh Ngọc được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Xuân Hùng là phù hợp với nguyện vọng của các bên, phù hợp quy định của pháp luật, phù hợp với Điều 81, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Do mỗi người được giao nuôi một con chung, chị Bấm và anh Ngọc không đề nghị gì về việc cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn, chị Bấm và anh Ngọc có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Chị Bấm và anh Ngọc có quyền làm đơn đề nghị giải quyết vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn hoặc vụ án yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Bấm phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp tiền án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Quất Thị Bấm được ly hôn anh Nguyễn Văn Ngọc.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn Ngọc trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Xuân Hùng, sinh ngày 01/12/2011;

Giao cho chị Quất Thị Bấm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Xuân Hòa sinh ngày 27/10/2013. Về cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn chị Bấm, anh Ngọc có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở chị Bấm, anh Ngọc thực hiện quyền này.

Chị Bấm, anh Ngọc có quyền làm đơn đề nghị giải quyết vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn hoặc vụ án yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Quất Thị Bấm phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Bấm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004025 ngày 23/06/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - Bắc Ninh). Xác nhận chị Bấm đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 4 - Bắc Ninh;
- P. THADS khu vực 4 - Bắc Ninh;
- UBND xã Lạng Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương